TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 228/2023/HC-PT
Ngày 24/7/2023
Về *"Kkiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, ông Trương Minh Tuấn
- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 33/2023/TLPT-HC ngày 23/3/2023 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2574/2023/QĐ-PT ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. Người khởi kiện: ông Phạm Văn Đ; địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quang T; địa chỉ: A N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Việt N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ trụ sở: Thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo uỷ quyền của UBND huyện B *và Chủ tịch* UBND huyện B *là* ông Phạm Giang N1 (Phó Chủ tịch UBND huyện B) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện B *và Chủ tịch* UBND huyện B *là* ông Hoàng Văn T1 (Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện B;. địa chỉ: thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Ban Q *quỹ đất* huyện B *là* ông Lê Thanh L - Phó Giám đốc Ban Q quỹ đất huyện B, vắng mặt.

3.2 Ủy ban nhân dân thị trấn B; địa chỉ: thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. *Người đại diện theo pháp luật là* bà Nguyễn Thị Mỹ L1 - Chủ tịch UBND thị trấn B, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Công ty TNHH Một thành viên Đ4; địa chỉ: A P, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3.4. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1962;

3.5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984;

3.6. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1982;

3.7. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, đơn bổ sung các ngày 27/12/2021, 06/01/2022 và trong quá trình tố tụng, phía Người khởi kiện trình bày:

Hộ ông Phạm Văn Đ sử dụng 02 thửa đất, tổng diện tích 1.190m^2 gồm thửa số 273 diện tích 537,8m^2 và thửa số 274 diện tích 652,2m^2, cùng tờ bản đồ số 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi với nguồn gốc đất được nhà nước cân đối theo Nghị định 64/CP và UBND huyện B đã cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất cho hộ gia đình hộ ông Phạm Văn Đ. Ngày 17/4/2017 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo số 130/TB-UBND dự kiến thu hồi của hộ ông Phạm Văn Đ1 (Đùa) 1.064,5m^2 đất thuộc thửa số 273 và thửa 274 để xây dựng Khu dân cư phía Đông Nam cụm công nghiệp thị trấn B; diện tích dự kiến thu hồi tại thửa 273 là 502,4m^2, còn lại 35,4m^2 và diện tích dự kiến thu hồi tại thửa 274 là 562,1m^2, còn lại 90,1m^2. Ngày 01/9/2017 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND thu hồi của hộ ông Đ1 (Đùa) 1.154,6m^2 đất lúa nước, trong đó thửa 273 thu hồi 502,4m^2, còn lại 35,4m^2, thửa 274 thu hồi hết 652,1m^2. Ngày 07/9/2017 Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đ1 (Đ) tổng số tiền 109.516.680 đồng, trong đó bồi thường về đất là 92.368.000đồng.

Ông Đ cho rằng Thông báo số 130/TB-UBND dự kiến thu hồi của hộ ông Đ 562,1m^2 đất thuộc thửa 274, còn lại 90,1m^2, nhưng Quyết định số 1692/QĐ-UBND lại thu hồi hết 652,1m^2 của thửa 274 là không đúng nên ngày 09/01/2019 ông Đ khiếu nại thì tại Công văn số 127/UBND ngày 25/01/2019 UBND huyện B trả lời ông Đ2 rằng việc thu hồi hết 652,2m^2 của thửa 274 là căn cứ *Biên bản đối thoại* ngày 08/8/2017 có chữ ký của ông Đ đề nghị thu hồi hết diện tích đất còn lại, nhưng ông Đ2 khẳng định không phải là chữ ký và chữ viết của mình. Ông Đ khiếu nại thì tại Công văn số 1028/UBND ngày 08/7/2021 UBND huyện B trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông Đ, ông Đ tiếp tục khiếu nại thì tại Quyết định số

5018/QĐ-UBND ngày 08/10/2021, Chủ tịch UBND huyện B bác khiếu nại của ông Đ.

Nay, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 1028/UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện B, hủy Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện B, hủy một phần Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện B về việc thu hồi hết diện tích đất của thửa 274.

- *Người bị kiện là* Ủy ban nhân dân huyện B *và Chủ tịch* UBND huyện B *trình bày:*

Hộ gia đình ông Phạm Văn Đ (tên gọi khác Phạm Văn Đ1) có các thửa đất số 273 tờ bản đồ địa chính số 3, thị trấn B, diện tích 502,4m^2 và thửa đất số 274, tờ bản đồ địa chính số C, thị trấn B, diện tích 652,2m^2; loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước. Năm 2017, khi thực hiện dự án Khu dân cư P - Nam Cụm công nghiệp thị trấn B do Công ty TNHH MTV Đ4 làm Chủ đầu tư; nguồn vốn: Từ các nhà thầu (ngoài ngân sách Nhà nước). Trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh B (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện B) lập, đối chiếu với quy định hiện hành của pháp luật, UBND huyện phê duyệt phương án và thu hồi đối với diện tích đất đã được bồi thường, hỗ trợ của các thửa đất, trong đó có các thửa đất của hộ gia đình ông Đ với tổng diện tích thu hồi 1.154,6m^2, trong đó thu hồi tại thửa 273 là 502,4m^2, còn lại 35,4m^2; thu hồi tại thửa 274 là 652,2m^2, còn lại 0,0m^2. Ngày 09/01/2019, ông Đ có Đơn đề nghị UBND huyện điều chỉnh diện tích thu hồi từ 1.154,6m^2 xuống 1.064,5m^2, đồng thời công nhận và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua xem xét nội dung Đơn, hồ sơ phương án bồi thường và hỗ trợ công trình Khu dân cư P - N công nghiệp thị trấn B, huyện B và căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; UBND huyện đã có ý kiến trả lời ông Đ tại Công văn số 127/UBND ngày 25/01/2019. Ông Đ khiếu nại đề nghị "điều chỉnh lại Quyết định thu hồi đất số 1692/QĐ-UBND của UBND huyện B" thì ngày 26/12/2020 UBND huyện B đã có Công văn số 2006/UBND trả lời ông Đ. Năm 2021 ông Đ nhiều lần có đơn khiếu nại nên UBND huyện đã tổ chức buổi đối thoại ngày 23/3/2021 có ông Đ và người được mời theo ủy quyền của ông Đ là Luật sư Trương Quang T cùng các cơ quan liên quan; UBND huyện đã trả lời ông Đ tại Công văn số 1028/UBND ngày 08/7/2021, ông Đ khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5018/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 không chấp nhận khiếu nại của ông Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban Quản lý dự án Đầu tư quỹ đất* huyện B *trình bày:* Quyết định 1692/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện B về việc thu hồi đất, Công văn số 1028/UBND ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện trả lời đơn đề nghị của ông Đ, Quyết định số 5018/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện B về giải quyết khiếu nại là có cơ sở vì việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Đ được các cơ quan chức năng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là* UBND thị trấn B thống nhất ý kiến trình bày của UBND và Chủ tịch UBND huyện B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ và con ông* Phạm Văn Đ thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, 362, 363 Luật Tố tụng hành chính; Điều 62, 66, 67, 68, 69, 74, 77, 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 29, 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT- TTCP ngày 31/10/2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Văn Đ *về việc:*

- *Hủy Công văn số 1028/UBND ngày 08/7/2021 của* UBND huyện B *về việc trả lời đơn của ông* Phạm Văn Đ.

- *Hủy một phần Quyết định số 1692/QD-UBND ngày 01/9/2017 của* UBND huyện B *về việc thu hồi một phần diện tích đất của hộ ông* Phạm Văn Đ1 *(Đùa) (phần thu hồi diện tích đất thuộc thửa số 274 tờ bản đồ số 1 (bản đồ địa chính khu đất) được chỉnh lý tờ bản đồ số 3,* TT B *của ông* Phạm Văn Đ*).*

- *Hủy Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch* UBND huyện B*, tỉnh Quảng Ngãi về giải quyết khiếu nại của ông* Phạm Văn Đ.

2. Về án phí sơ thẩm: ông Phạm Văn Đ *được miễn*

3. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Văn Đ *phải chịu 3.000.000 đồng, ông* Đ *đã nộp và chi xong.*

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 09/01/2023, ông Phạm Văn Đ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Văn Đ giữ nguyên kháng cáo.

- Người đại diện cho ông Đ và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng nội dung vụ án, đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Dự án Khu dân cư phía Đông - Nam cụm Công nghiệp thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi được UBND tỉnh Q chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 574/UBND-CNXD ngày 07/02/2017. UBND huyện B đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh huyện B (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện B) lập phương án, tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công. Hộ ông Phạm Văn Đ là chủ sử dụng 02 thửa đất số 273 và 274, cùng thuộc tờ bản đồ địa chính số C, thị trấn B. UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 thu hồi của hộ ông Đ tổng diện tích đất 1.154,6m^2, cụ thể thu hồi 502,4m^2 đất tại thửa 273, thu hồi 652,2m^2 đất tại thửa 274, bồi thường hỗ trợ về đất 92.368.000 đồng tại Quyết định số 1720/QD-UBND ngày 07/9/2017. Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ông Đ không có ý kiến; tuy nhiên, năm 2019 ông Đ lại có Đơn yêu cầu UBND huyện B điều chỉnh lại Quyết định số 1692 vì cho rằng việc thu hồi hết đất tại thửa 274 là trái Thông báo thu hồi đất số 130/TB-UBND ngày 17/4/217 và không đúng với yêu cầu của ông Đ.

[2] Xét, lý do ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định 1692/QĐ-UBND thấy rằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện B đã phối hợp với UBND huyện B thực hiện trình tự, thủ tục niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ theo Thông báo số 130/TB-CNBT. Ngày 08/8/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với chính quyền địa phương thị trấn B, Công ty TNHH MTV Đ4 cùng các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án (trong đó có hộ ông Đ) đối thoại. Tại buổi đối thoại ngày 08/8/2017, ông Đ có ý kiến *"yêu cầu thu hồi phần diện tích đất còn lại"* (bút lục 278-281), đồng thời, trước khi đối thoại ngày 08/8/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất cũng đã phối hợp với các hộ dân tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản bị thiệt hại, Biên bản kiểm kê thể hiện ông Đ đồng ý diện tích đất thu hồi tại hai thửa 273, 274 (bút lục 311-314), trên cơ sở này ngày 01/9/2017, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1692 thu hồi 502,4m^2 tại thửa 273, thu hồi hết 652,2m^2 của thửa 274 là đúng quy định tại các Điều 67, 68, 69, 77 Luật đất đai năm 2013. Xét việc ông Đ không thừa nhận chữ ký, chữ viết tại Biên bản đối thoại ngày 08/8/2017 thì tại Bản kết luận giám định số 842/KL-KTHS ngày 21/10/2022, Phòng K công an tỉnh Q kết luận:*"chữ ký "Đưa,* Phan Văn Đ3 *" ở cuối trang 4 trên Biên bản họp đối thoại với các hộ dân bị thiệt hại trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Khu dân cư phía Đông* - Nam cụm Công nghiệp thị trấn B, huyện B *đề ngày 08/8/2017, chữ ký (chữ viết) của ông* Phạm Văn Đ *trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký (viết) ra"* (bút

lục 242). Mặt khác, nếu chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ (chỉ thu hồi 562,1m^2 đất của thửa 274) thì diện tích đất còn lại của thửa 274 là 90,1m^2 là nhỏ không thể canh tác và thực tế gia đình ông Đ từ lâu đã không còn sử dụng phần đất còn lại này. Vì các lý do trên, việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do Quyết định thu hồi đất số 1692/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện B là có căn cứ, đúng pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ yêu cầu hủy Công văn trả lời số 1028/UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện B, yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5018/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ông Đ kháng cáo không được chấp nhận, nhưng là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác đơn kháng cáo của ông Đ và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, 362, 363 Luật Tố tụng hành chính; Điều 62, 66, 67, 68, 69, 74, 77, 83 và Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 29, 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT- TTCP ngày 31/10/2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ (gồm yêu cầu hủy Công văn số 1028/UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện B về việc trả lời đơn của ông Phạm Văn Đ; hủy một phần Quyết định số 1692/QD-UBND ngày 01/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi một phần diện tích đất của hộ ông Phạm Văn Đ1 (Đùa) (phần thu hồi diện tích đất thuộc thửa số 274 tờ bản đồ số 1 (bản đồ địa chính khu đất) được chỉnh lý tờ bản đồ số 3 thị trấn B của ông Phạm Văn Đ); hủy Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn Đ).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông Phạm Văn Đ được miễn.

3. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Văn Đ phải chịu 3.000.000 đồng, ông Đ đã nộp và chi xong.

Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Phạm Văn Đ được miễn.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân